

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hoà Bình (thôn Hoà Bình 2 cũ), xã T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Anh Võ Việt D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 02, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị T và Anh Võ Việt D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Võ Việt Y, sinh ngày 10/7/2010 cho Anh Võ Việt D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao 02 (hai) con chung là Võ Việt T, sinh ngày 26/12/2016 và Võ Việt A, sinh ngày 22/7/2018 cho Chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T và anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Đào Thị T và Anh Võ Việt D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Đào Thị T và Anh Võ Việt D đều xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đào Thị T tự nguyện nhận nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000545 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Võ Việt D không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Hộ Độ, h.Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh(để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan